| | |
|---|---|
| **ỦY BAN NHÂN DÂN**<br>**TỈNH TÂY NINH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 144/2026/QĐ-UBND | *Tây Ninh, ngày 24 tháng 9 năm 2026* |

# QUYẾT ĐỊNH
## Phân cấp, giao nhiệm vụ thẩm định hoặc có ý kiến về công nghệ các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh Tây Ninh

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;*

*Căn cứ Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo số 93/2025/QH15;*

*Căn cứ Luật Chuyển giao công nghệ số 07/2017/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 115/2025/QH15;*

*Căn cứ Nghị định số 150/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;*

*Căn cứ Nghị định số 370/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 150/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;*

*Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; Nghị định số 48/2026/NĐ-CP ngày 29/01/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025;*

*Căn cứ Nghị định số 101/2026/NĐ-CP ngày 31/3/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Chuyển giao công nghệ;*

*Căn cứ Thông tư số 09/2026/TT-BKHCN ngày 31/3/2026 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định biểu mẫu phục vụ thẩm định công nghệ trong dự án đầu tư, đăng ký, cấp phép chuyển giao công nghệ, chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ đánh giá, giám định công nghệ và báo cáo tình hình thực hiện;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 5531/TTr-SKHCN ngày 03/9/2026.*

*Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định phân cấp, giao nhiệm vụ thẩm định hoặc có ý kiến về công nghệ các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh Tây Ninh:*

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này là quy định phân cấp, giao nhiệm vụ thẩm định hoặc có ý kiến về công nghệ các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

**Điều 2. Hiệu lực thi hành**

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 05 tháng 10 năm 2026.

2. Quyết định này thay thế Quyết định số 68/2024/QĐ-UBND ngày 11/12/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Long An về việc ban hành Quy chế phối hợp quản lý công nghệ trên địa bàn tỉnh Long An.

3. Quyết định này bãi bỏ khoản 4 Điều 4 Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 43/2026/QĐ-UBND ngày 24/3/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phân cấp, phân công trách nhiệm quản lý và thực hiện dự án đầu tư công, dự án đầu tư xây dựng công trình, quản lý chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Tây Ninh; bãi bỏ Quyết định số 7740/QĐ-UBND ngày 07/5/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ủy quyền cho Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì thẩm định công nghệ đối với các dự án đầu tư thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh; chấm dứt thực hiện phương án tạm thời quy định tại mục 2 Công văn số 7738/UBND-VHXH ngày 07/5/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

**Điều 3.** Giao Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các sở, ngành tỉnh; Ủy ban nhân dân các phường, xã và các đơn vị có liên quan tổ chức triển khai thực hiện Quyết định này.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ; thủ trưởng các sở, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các phường, xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

**Điều 5. Điều khoản chuyển tiếp**

Các dự án đầu tư đã được cơ quan tiếp nhận hồ sơ trước ngày Quyết định này có hiệu lực thì tiếp tục thực hiện theo quy định tại thời điểm tiếp nhận.

Các dự án đầu tư đã được cơ quan tiếp nhận hồ sơ kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thì thực hiện theo Quyết định này./.

***Nơi nhận:***
- Như Điều 3;
- Vụ Pháp chế - Bộ Khoa học và Công nghệ;
- Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật - Bộ Tư pháp;
- TT. TU, TT. HĐND tỉnh;
- CT, các PCT. UBND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH đơn vị tỉnh Tây Ninh;
- CVP, các PCVP. UBND tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Trung tâm Công báo - Tin học;
- Phòng VHXH;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**
**KT. CHỦ TỊCH**
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**(Đã ký)**

**Phạm Tấn Hòa**

| ỦY BAN NHÂN DÂN<br>TỈNH TÂY NINH | CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM<br>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc |
|---|---|

# QUY ĐỊNH
## Phân cấp, giao nhiệm vụ thẩm định hoặc có ý kiến về công nghệ các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh Tây Ninh

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 144/2026/QĐ-UBND ngày 24 tháng 9 năm 2026 của UBND tỉnh Tây Ninh)*

## Chương I
## QUY ĐỊNH CHUNG

### Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định việc phân cấp, giao nhiệm vụ cho các sở, ngành tỉnh thực hiện thẩm định hoặc có ý kiến về công nghệ trong dự án đầu tư; trách nhiệm phối hợp của Ủy ban nhân dân cấp xã và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

### Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này được áp dụng đối với các sở, ngành tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp xã; các tổ chức, cá nhân có liên quan đến công tác thẩm định hoặc có ý kiến về công nghệ đối với các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

### Điều 3. Nguyên tắc thực hiện

1. Phân cấp, giao nhiệm vụ được thực hiện trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan, đơn vị theo quy định pháp luật và quy định này.

2. Cơ quan, đơn vị nhận được phân cấp, giao nhiệm vụ thì thực hiện đảm bảo tính kịp thời, đúng nội dung được phân cấp, giao nhiệm vụ.

3. Bảo đảm tính khách quan, chế độ bảo mật các thông tin, tài liệu liên quan của các dự án đầu tư.

4. Bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ, thống nhất, chủ động và trách nhiệm giữa các cơ quan, đơn vị.

5. Tuân thủ nguyên tắc trong hoạt động thanh tra, kiểm tra liên quan đến các tổ chức, cá nhân đầu tư dự án trên địa bàn tỉnh.

## Chương II
## THẨM ĐỊNH HOẶC CÓ Ý KIẾN CÔNG NGHỆ DỰ ÁN ĐẦU TƯ

### Điều 4. Thẩm quyền thẩm định hoặc có ý kiến về công nghệ trong dự án đầu tư

1. Trong giai đoạn chấp thuận chủ trương đầu tư, thẩm quyền thẩm định về công nghệ đối với dự án đầu tư theo Luật Đầu tư không có cấu phần xây dựng sử dụng công nghệ hạn chế chuyển giao quy định tại điểm a khoản 2 Điều 13 Luật số 07/2017/QH14, được sửa đổi, bổ sung tại khoản 9 Điều 1 Luật số 115/2025/QH15 thực hiện như sau: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phân cấp cho Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì tổ chức thực hiện việc có ý kiến thẩm định về công nghệ đối với dự án không thuộc trường hợp quy định tại điểm a và điểm b khoản 2 Điều 3 Nghị định số 101/2026/NĐ-CP ngày 31/3/2026.

2. Trong giai đoạn chấp thuận chủ trương đầu tư, thẩm quyền thẩm định về công nghệ đối với dự án đầu tư theo Luật Đầu tư không có cấu phần xây dựng, có nguy cơ tác động xấu đến môi trường theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường có sử dụng công nghệ quy định tại điểm b khoản 2 Điều 13 Luật số 07/2017/QH14, được sửa đổi, bổ sung tại khoản 9 Điều 1 Luật số 115/2025/QH15 thực hiện như sau: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phân cấp cho cơ quan chuyên môn về ngành, lĩnh vực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh tại Phụ lục đính kèm quy định này tổ chức thực hiện việc có ý kiến thẩm định về công nghệ đối với dự án không thuộc trường hợp quy định tại điểm a và điểm b khoản 3 Nghị định số 101/2026/NĐ-CP ngày 31/3/2026.

3. Trong giai đoạn cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, thẩm quyền có ý kiến về công nghệ đối với dự án đầu tư theo Luật Đầu tư không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư và không có cấu phần xây dựng được thực hiện như sau:

a) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các cơ quan, tổ chức liên quan có ý kiến về công nghệ đối với dự án sử dụng công nghệ hạn chế chuyển giao quy định tại điểm a khoản 2 Điều 13 của Luật số 07/2017/QH14, được sửa đổi, bổ sung tại khoản 9 Điều 1 Luật số 115/2025/QH15.

b) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao cơ quan chuyên môn về ngành, lĩnh vực thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tại Phụ lục đính kèm quy định này chủ trì, phối hợp với các cơ quan, tổ chức liên quan có ý kiến về công nghệ đối với dự án có nguy cơ tác động xấu đến môi trường theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường có sử dụng công nghệ quy định tại điểm b khoản 2 Điều 13 của Luật số 07/2017/QH14, được sửa đổi, bổ sung tại khoản 9 Điều 1 Luật số 115/2025/QH15.

4. Đối với dự án đầu tư có cấu phần xây dựng sử dụng công nghệ hạn chế chuyển giao quy định tại điểm a khoản 3 Điều 13 của Luật số 07/2017/QH14, được sửa đổi, bổ sung tại khoản 9 Điều 1 Luật số 115/2025/QH15, thực hiện thẩm định hoặc có ý kiến về công nghệ trong giai đoạn quyết định đầu tư. Thẩm quyền thẩm định hoặc có ý kiến về công nghệ được thực hiện như sau:

a) Dự án đầu tư công, dự án sử dụng kinh phí chi thường xuyên từ ngân sách nhà nước, vốn ngân sách nhà nước khác không thuộc phạm vi điều chỉnh của pháp

luật đầu tư công: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chỉ đạo Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các cơ quan, tổ chức liên quan thẩm định về công nghệ đối với dự án không do Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan trung ương quyết định đầu tư.

b) Dự án đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi điều chỉnh của pháp luật về đầu tư và dự án đầu tư xây dựng khác không thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản này: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chỉ đạo Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các cơ quan, tổ chức có liên quan có ý kiến về công nghệ đối với dự án không do Quốc hội, Thủ tướng Chính phủ chấp thuận chủ trương đầu tư.

5. Đối với dự án đầu tư có cấu phần xây dựng có nguy cơ tác động xấu đến môi trường theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường có sử dụng công nghệ quy định tại điểm a khoản 3 Điều 13 của Luật số 07/2017/QH14, được sửa đổi, bổ sung tại khoản 9 Điều 1 Luật số 115/2025/QH15, thực hiện thẩm định hoặc có ý kiến về công nghệ trong giai đoạn quyết định đầu tư. Thẩm quyền thẩm định hoặc có ý kiến về công nghệ được thực hiện như sau:

a) Dự án đầu tư công, dự án sử dụng kinh phí chi thường xuyên từ ngân sách nhà nước, vốn ngân sách nhà nước khác không thuộc phạm vi điều chỉnh của pháp luật đầu tư công: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chỉ đạo cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tại Phụ lục đính kèm quy định này chủ trì, phối hợp với các cơ quan, tổ chức liên quan thẩm định về công nghệ đối với dự án không do Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan trung ương quyết định đầu tư.

b) Dự án đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi điều chỉnh của pháp luật về đầu tư và dự án đầu tư xây dựng khác không thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản này: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chỉ đạo cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tại Phụ lục đính kèm quy định này chủ trì, phối hợp với các cơ quan, tổ chức có liên quan có ý kiến về công nghệ đối với dự án không do Quốc hội, Thủ tướng Chính phủ chấp thuận chủ trương đầu tư.

**Điều 5. Sở Tài chính**

1. Phối hợp với cơ quan chủ trì thẩm định hoặc có ý kiến về công nghệ đối với các dự án đầu tư ngoài khu công nghiệp, khu kinh tế sử dụng công nghệ hạn chế chuyển giao hoặc có nguy cơ tác động xấu đến môi trường theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường có sử dụng công nghệ; tham gia ý kiến đối với các nội dung thuộc phạm vi chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước của ngành.

2. Cử đại diện tham gia Hội đồng tư vấn thẩm định công nghệ dự án đầu tư theo đề nghị của cơ quan chủ trì thẩm định hoặc có ý kiến về công nghệ.

3. Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ và các cơ quan liên quan rà soát, giải quyết những khó khăn, vướng mắc trong công tác thẩm định hoặc có ý kiến về công nghệ đối với các dự án đầu tư theo chức năng, nhiệm vụ của Sở Tài chính.

**Điều 6. Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh**

1. Phối hợp với cơ quan chủ trì thẩm định hoặc có ý kiến về công nghệ để thẩm định hoặc có ý kiến công nghệ đối với các dự án đầu tư trong khu công nghiệp, khu kinh tế sử dụng công nghệ hạn chế chuyển giao hoặc có nguy cơ tác động xấu đến môi trường theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường có sử dụng công nghệ. Tham gia Hội đồng tư vấn thẩm định công nghệ dự án đầu tư theo đề nghị của cơ quan chủ trì thẩm định hoặc có ý kiến về công nghệ.

2. Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ, các cơ quan chủ trì thẩm định hoặc có ý kiến về công nghệ giải quyết những khó khăn, vướng mắc trong công tác thẩm định hoặc có ý kiến về công nghệ đối với các dự án đầu tư theo chức năng, nhiệm vụ của Ban Quản lý Khu kinh tế.

**Điều 7. Các sở, ngành có liên quan**

1. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ, các cơ quan chủ trì thẩm định hoặc có ý kiến về công nghệ tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật về thẩm định hoặc có ý kiến về công nghệ dự án đầu tư theo quy định.

2. Tham gia Hội đồng tư vấn thẩm định công nghệ dự án đầu tư đối với các dự án đầu tư theo đề nghị của cơ quan chủ trì thẩm định hoặc có ý kiến về công nghệ.

**Điều 8. Ủy ban nhân dân cấp phường, xã**

1. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ, các cơ quan chủ trì thẩm định hoặc có ý kiến về công nghệ tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật về thẩm định hoặc có ý kiến về công nghệ dự án đầu tư theo quy định.

2. Tham gia Hội đồng tư vấn thẩm định công nghệ dự án đầu tư đối với các dự án đầu tư theo đề nghị của cơ quan chủ trì thẩm định hoặc có ý kiến về công nghệ.

## Chương III

## KIỂM TRA, GIÁM SÁT CÔNG NGHỆ TRONG DỰ ÁN ĐẦU TƯ

**Điều 9. Kiểm tra, giám sát công nghệ trong dự án đầu tư**

1. Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với cơ quan liên quan thực hiện việc kiểm tra, giám sát công nghệ đối với dự án đầu tư đã được Sở Khoa học và Công nghệ thẩm định hoặc có ý kiến tại Điều 4 quy định này và đối với dự án đầu tư sử dụng công nghệ hạn chế chuyển giao thuộc điểm d và điểm đ khoản 1 Điều 24, Nghị định số 101/2026/NĐ-CP.

2. Cơ quan chuyên môn về ngành, lĩnh vực theo Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này chủ trì, phối hợp với cơ quan liên quan thực hiện việc kiểm tra, giám

sát công nghệ đối với dự án đầu tư có sử dụng công nghệ do cơ quan mình chủ trì thẩm định hoặc có ý kiến về công nghệ và đối với các dự án đầu tư có nguy cơ tác động xấu đến môi trường theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường có sử dụng công nghệ thuộc điểm d và điểm đ khoản 1 Điều 24, Nghị định số 101/2026/NĐ-CP.

3. Nội dung kiểm tra, giám sát thực hiện theo quy định tại khoản 3, 5, 9 Điều 26 Nghị định số 101/2026/NĐ-CP.

4. Theo dõi công nghệ dự án đầu tư với nội dung, cách thức và trình tự thực hiện được thực hiện theo khoản 5, 6, 7, 8 Điều 26 Nghị định số 101/2026/NĐ-CP.

**Điều 10. Kiểm tra hoạt động thẩm định hoặc có ý kiến về công nghệ do cơ quan chuyên môn quản lý ngành, lĩnh vực thực hiện**

1. Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với cơ quan, tổ chức liên quan kiểm tra hoạt động thẩm định hoặc có ý kiến về công nghệ do cơ quan chuyên môn quản lý ngành, lĩnh vực thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chủ trì thực hiện.

2. Nội dung kiểm tra, thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị định số 101/2026/NĐ-CP.

## Chương IV
## TỔ CHỨC THỰC HIỆN

**Điều 11. Trách nhiệm thi hành**

1. Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ; thủ trưởng các sở, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp phường, xã và các đơn vị liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao có trách nhiệm phối hợp tổ chức thực hiện tốt công tác thẩm định hoặc có ý kiến về công nghệ và các nhiệm vụ theo quy định này.

2. Hằng năm, Sở Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Khoa học và Công nghệ về tình hình thực hiện công tác quản lý nhà nước về công nghệ trên địa bàn tỉnh theo quy định.

**Điều 12. Điều khoản thi hành**

Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật tham chiếu tại quy định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì áp dụng theo các văn bản quy phạm pháp luật sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh vướng mắc thì các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan kịp thời phản ánh về Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua Sở Khoa học và Công nghệ) để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét và quyết định./.

**PHỤ LỤC**

**Thẩm quyền thẩm định hoặc có ý kiến về công nghệ đối với dự án đầu tư có nguy cơ tác động xấu đến môi trường có sử dụng công nghệ**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 144/2026/QĐ-UBND ngày 24 tháng 9 năm 2026 của UBND tỉnh Tây Ninh)*

| STT | Lĩnh vực dự án đầu tư/Loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ | Cơ quan chủ trì |
|---|---|---|
| 1 | Chế biến khoáng sản; khai thác nước | Sở Nông nghiệp và Môi trường |
| 2 | Phân bón, hóa chất bảo vệ thực vật | Sở Nông nghiệp và Môi trường |
| 3 | Dịch vụ tái chế, xử lý chất thải; phá dỡ tàu biển đã qua sử dụng; hoạt động nhập khẩu phế liệu từ nước ngoài làm nguyên liệu sản xuất | Sở Nông nghiệp và Môi trường |
| 4 | Chế biến thủy sản; Đầu tư kinh doanh cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm; Chăn nuôi gia súc | Sở Nông nghiệp và Môi trường |
| 5 | Sản xuất giấy và sản phẩm từ giấy | Sở Công Thương |
| 6 | Sản xuất hóa chất | Sở Công Thương |
| 7 | Sản xuất da, thuộc da | Sở Công Thương |
| 8 | Khai thác dầu thô, khí đốt tự nhiên; Lọc, hóa dầu; Nhiệt điện than; Sản xuất than cốc; Sản xuất khí đốt từ than đá | Sở Công Thương |
| 9 | Chế biến mủ cao su | Sở Công Thương |
| 10 | Sản xuất tinh bột sắn, bột ngọt | Sở Công Thương |
| 11 | Sản xuất bia, nước giải khát có gas, rượu | Sở Công Thương |
| 12 | Sản xuất cồn công nghiệp | Sở Công Thương |
| 13 | Sản xuất đường từ mía | Sở Công Thương |
| 14 | Sản xuất thủy tinh | Sở Xây dựng |
| 15 | Sản xuất xi măng | Sở Xây dựng |
| 16 | Các lĩnh vực dự án đầu tư/loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ còn lại theo Phụ lục II, Nghị định số 48/2026/NĐ-CP **mà không thuộc** mục 1 đến mục 15 của bảng này; các dự án đầu tư/loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ đa ngành, lĩnh vực mà thuộc trách nhiệm từ 02 cơ quan chuyên môn quản lý ngành, lĩnh vực trở lên. | Sở Khoa học và Công nghệ |